TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**10**/2020/HS-ST
Ngày 29-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trị;

Ông Đinh Văn Xuân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà:*** Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Duy A**. Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992, tại huyện R, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ R1, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965; chưa có vợ, chưa có con; Tiền án; không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị TAND huyện U, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2014/HSST ngày 16/9/2014, chấp hành án xong vào ngày 26/4/2015. Đã bị TAND huyện U, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 14/2017/QĐ-TA ngày 09/1/2017, chấp hành xong vào ngày 14/6/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 04 năm 2020 cho đến nay.

"có mặt".

Bị hại: Anh Phan Minh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 124 đường 23/3, thuộc tổ dân phố P, thị trấn S, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi. "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Duy C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

"vắng mặt". Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Văn H1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

"vắng mặt". Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/4/2020 bị cáo Võ Duy A điều khiển xe máy biển số 76V1 – 0298 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện G, tỉnh Quảng Ngãi tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở thì trộm cắp, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi bị cáo A đến đoạn đường trước số nhà 124 đường 23/3, thuộc tổ dân phố P, thị trấn S, huyện G thấy trong sân nhà anh Phan Minh T, có treo một lồng chim, bên trong lồng có nuôi một con chim khướu da bò, màu lông xám nâu, hai bên má đầu màu lông trắng bạc. Lúc này cổng nhà anh T đang mở, không có ai trông coi nên bị cáo dựng xe bên đường, đi vào sân nhà anh T xách lồng cùng con chim có đặc điểm nêu trên đi ra. Bị cáo điều khiển xe chạy đi cùng lồng chim; sau đó, bán cho anh Võ Duy C chiếc lồng cùng con chim được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) bị cáo dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã phát hiện, thu giữ một lồng chim, bên trong lồng có nhốt một con chim khướu da bò, màu lông xám nâu, hai bên má đầu màu lông trắng bạc tại nhà của anh C do bị cáo trộm cắp được vào ngày 12/4/2020 mang đến bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 (một) con chim cảnh, chim trống, loại chim khướu da bò, màu lông xám, nâu, trắng bạc má. Chim đã trưởng thành, được nuôi thuần. Sức khỏe chim bình thường, có giá trị 4.570.000 đồng; 01 (một) lồng chim kích thước cao (kể cả móc treo) 82 cm, đường kính 40cm. Tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 350.000 đồng; 02 (hai) cái đấu (loại đựng thức ăn cho chim), loại đấu thủy tinh, miệng tròn, đường kính 5cm, cao 5,5cm. Tình trạng đã qua sử dụng

có giá trị 46.000 đồng; 01 (một) cái đấu nhựa (loại đựng thức ăn cho chim), miệng tròn, đường kính 5cm, cao 5,5cm. Tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị 9000 đồng; 01 (một) cái áo, loại áo tủ lồng chim, màu xanh da trời, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị 35.000 đồng. Tổng tài sản có giá trị: 5.010.000 đồng (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra, với phương thức thủ đoạn nêu trên, bị cáo còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2020 bị cáo đã lấy trộm một chiếc lồng bên trong có nhốt một con chim chích chòe than ở một nhà dân đối diện xưởng hạt điều ở xã B, huyện G rồi đem bán cho một thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực cầu K, Quảng Ngãi được số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) rồi sử dụng số tiền trên để mua ma túy về sử dụng hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-NH ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Võ Duy A về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Duy A về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù;

Đề nghị xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp số tiền 700.000 đồng là tiền do mua bán tài sản trộm cắp được mà có sung quỹ nhà nước. Hoàn trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Nokia và 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng. Đây không phải là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Bị cáo không chuẩn bị sẵn, công cụ, phương tiện phạm tội; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhằm thõa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đi thăm dò, tìm hiểu và lợi dụng việc không có người quản lý, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phan Minh T là con chim khướu da bò và 01 (một) lồng chim kèm theo các phụ kiện, theo kết luận của Hội đồng định giá là 5.010.000 đồng (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của mình. Bị cáo đã bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2014/HSST ngày 16/9/2014, chấp hành án xong vào ngày 26/4/2015. Đồng thời, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng tại Quyết định số 14/2017/QĐ-TA ngày 09/01/2017, chấp hành xong vào ngày 14/6/2018 nhưng vẫn không thay đổi. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc bằng chế tài hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, nhân thân xấu, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức trung bình của khung hình phạt được áp dụng mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

Đối với anh Võ Duy C, là người đã mua lại con chim khướu da bò từ bị cáo, khi mua anh C hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản mà bị cáo bán cho anh là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh C là có căn cứ.

Đối với ông Võ Văn H1 là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát 76V1-0298, khi ông H1 cho bị cáo mượn chiếc xe, hoàn toàn không biết việc bị cáo mượn xe của ông là để đi trộm cắp tài sản. Do đó, ông H1 không đồng phạm với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/4/2020.

Đối với vụ việc Võ Duy A tự khai nhận đã lấy trộm một chiếc lồng bên trong có nhốt một con chim chích chòe than ở một nhà dân đối diện xưởng hạt điều ở xã B, huyện G vào khoảng đầu tháng 4/2020, rồi đem bán cho một thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực cầu K, Quảng Ngãi được số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng), Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tiến hành xác minh, truy tìm người bị hại. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa tìm được bị hại, đồng thời cũng không xác định được đối tượng đã mua lại lồng chim bên trong có con chim chích chòe than như trên. Do đó, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

Đối với sự việc Võ Duy A dùng số tiền bán tài sản trộm cắp được mà có để mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra không xác định được bị cáo mua ma túy của ai, vào thời điểm nào và khối lượng bao nhiêu nên không đủ căn cứ để xác định có tội phạm nào khác. Khi nào xác minh, làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Minh T, là người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

Xác định chủ sở hữu của xe máy mang biển kiểm soát 76V1-0298 là của ông Võ Văn H1. Cơ quan Điều tra đã tiến hành trả lại cho ông H1 theo quy định. Ông H1 không có yêu cầu gì nên không xét.

Anh Võ Duy C là người đã mua lại lồng chim bên trong có 01 (một) con chim khướu da bò với số tiền là 700.000 đồng. Quá trình điều tra, anh C đã giao nộp lại tài sản nói trên cho chủ sở hữu. Anh C không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền 700.000 đồng nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) là tiền do mua bán tài sản trộm cắp được mà có. Buộc bị cáo A phải nộp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo Võ Duy A 01 (một) điện thoại di động Nokia, loại bàn phím, đã qua sử dụng và 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng. Đây không phải là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Duy A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Võ Duy A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Võ Duy A phải nộp lại số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo Võ Duy A 01 (một) điện thoại di động Nokia, loại bàn phím, đã qua sử dụng và 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Về án phí:

Bị cáo Võ Duy A, nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện G;
- Cơ quan THAHS Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã E, huyện R;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Ngãi